

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2021/HSST

Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Bà Phan Thị Bé

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm lý số: 211/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Hữu T;** Tên gọi khác: không có; sinh ngày 07/02/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm: 1956 và bà Lê Ngọc K, sinh năm: 1956; bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ bị cáo tên Lê Thị T, sinh năm: 1987; con bị cáo tên Trần Thị Tuyết N, sinh năm: 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp Tài sản xã hội chủ nghĩa” và “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng” theo Bản án số 76/HSST ngày 21/6/1995, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/1997; Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 3153/HSPT ngày 19/12/2000 và Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật Tài sản của công dân” theo Bản án 127/HSST ngày 25/11/2004, tổng hợp hình phạt của Bản án số 3153/HSPT ngày 19/12/2000 và Bản án

127/HSST ngày 25/11/2004 là 09 năm tù theo Bản án số 104/2005/HSPT ngày 05/4/2005, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2007; Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp Tài sản” theo Bản án số 228/2009/HSST ngày 17/12/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2011; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2021; Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Ông BH, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 43 Đường 144, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NLQ, sinh năm: 1976

Địa chỉ: 10.13 Khối 3 chung cư T, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, khoảng 13 giờ ngày 27/3/2021, Trần Hữu T đi bộ một mình trên đường 144, khu phố 3, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm Tài sản do người khác để sơ hở thì lén lút vào lấy trộm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi bộ đến trước tiệm Cầm đồ 79, địa chỉ số 43 Đường 144, khu phố 3, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do anh BH làm chủ thì phát hiện cửa cuốn chỉ đóng xuống một phần. Nhìn vào bên trong tiệm cầm đồ, T nhìn thấy có dựng nhiều xe mô tô, gắn máy, xung quanh vắng người. T liền cúi người đi vào tiệm cầm đồ quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đẩy xe mô tô biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio, màu sơn: trắng, số máy: M82EM5057199, số khung: 2513KV001774, dung tích xi lanh: 124 hướng ra đường 144 để tẩu thoát. Khi T đẩy xe mô tô Vespa, hiệu: Piaggio, màu trắng biển số 59X3-407.19 đi được khoảng 30-50cm thì anh Long từ trên gác đi xuống phát hiện bắt giữ T, báo Công an phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 245-2021-KV2/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio, màu

sơn: trắng, số máy: M82EM5057199, số khung: 2513KV001774, dung tích xi lanh: 124 do anh BH quản lý hợp pháp có giá trị là 49.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio, màu sơn: trắng, số máy: M82EM5057199, số khung: 2513KV001774, dung tích xi lanh: 124 là của anh NLQ (sinh năm: 1976, hộ khẩu thường trú: 10.13 Khối A3 chung cư Tam Phú, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 07/7/2020, anh Sơn mang xe này đến tiệm Cầm đồ 79 cầm cho anh BH với số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 31 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại - anh BH là người quản lý hợp pháp.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh do camera tại hiện trường ghi lại sự việc Trần Hữu T lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 59X3-407.19.

Về trách nhiệm dân sự: Anh BH đã nhận lại Tài sản, không yêu cầu bồi thường và làm Đơn tự nguyện bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Hữu T.

Cáo trạng số 175/CT-VKSTPTĐ ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Trộm cắp Tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Bị cáo Trần Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố

tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Bị cáo Trần Hữu T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án. Xét, Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo là hợp lệ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Xét, quá trình tố tụng, bị cáo Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Biên bản Bắt người phạm tội quả tang lập ngày 27/3/2021 của Công an phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức; Biên bản tạm giữ đồ vật, T liệu ngày 27/3/2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Thủ Đức ngày 27/3/2021; Sơ đồ hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản số 245-2021-KV2/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 27/3/2021, tại tiệm Cầm đồ 79, địa chỉ số 43 Đường 144, khu phố 3, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ Tài sản, bị cáo Trần Hữu T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio, màu sơn: trắng, số máy: M82EM5057199, số khung: 2513KV001774, dung tích xi lanh: 124, chủ sở hữu xe là anh NLQ do anh BH đang là người quản lý hợp pháp, xe tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 49.000.000 đồng; mục đích trộm xe của bị cáo T là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sửa xe của bị cáo. Hành vi trên của bị cáo Trần Hữu T đã phạm tội “Trộm cắp Tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và Điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố đối với bị cáo Trần Hữu T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về nhiều tội khác nhau, trong đó 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp Tài sản”. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong các hình phạt, bị cáo không chọn cuộc sống lương thiện mà lại tiếp tục theo con đường phạm tội.

Bị cáo biết rất rõ việc chiếm đoạt Tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị, nhưng do tham lam, lười lao động và coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp, cố ý lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio của chủ sở hữu. Hành vi trộm cắp Tài sản do bị cáo Trần Hữu T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến Tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng xét trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải; Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại là BH và anh BH cũng có Đơn tự nguyện bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[5]. Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio, màu sơn: trắng, số máy: M82EM5057199, số khung: 2513KV001774, dung tích xi lanh: 124 do anh NLQ là chủ sở hữu. Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo T chiếm đoạt thì xe anh Sơn đang cầm tại tiệm Cầm đồ 79 theo Hợp đồng cầm đồ ngày 07/7/2020 giữa anh NLQ và anh BH- người đại diện hợp pháp của tiệm Cầm đồ 79 (Hợp đồng ủy quyền ngày 03/3/2020, chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Diệp, địa chỉ: Số 6 Lê Lợi, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức). Trong vụ án này, anh BH là người quản lý hợp pháp xe mô tô nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho người bị hại là anh BH (bút lục 59) là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét thêm;

- 01 USB hiệu Kingston, màu xanh dương (bút lục 44) chứa dữ liệu hình ảnh do camera tại hiện trường ghi lại sự việc Trần Hữu T lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 59X3-407.19, là T liệu chứng cứ của vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại Tài sản là 01 xe mô tô biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio, màu sơn: trắng, số máy: M82EM5057199, số khung: 2513KV001774, dung tích xi lanh: 124 (bút lục 59), anh BH không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Tòa án không xem xét thêm về bồi thường dân sự cho bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ có lời khai: anh xác nhận anh là chủ sở hữu xe mô tô biển số 59X3-407.19, loại Vespa, nhãn hiệu: Piaggio, màu sơn: trắng, số máy: M82EM5057199, số khung: 2513KV001774, dung tích xi lanh: 124, đăng ký lần đầu ngày 05/3/2019, tên chủ xe NLQ, anh đã cầm xe này cho anh BH tại tiệm Cầm đồ 79, trong thời gian cầm xe nếu xe hư hỏng hoặc mất thì anh Long phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh. Trong vụ án này, xe đã được thu hồi, không hư hỏng nên anh không yêu cầu anh Long và bị cáo T phải bồi thường; anh không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu T phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

**2.** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston màu xanh.

**3.** Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**4.** Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Bị cáo, những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Thị Nguyệt**